

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên dự toán: Tiền vệ sinh môi trường năm 2026-2028.
- Tên gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 24 tháng năm 2026-2028.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Địa chỉ: Km số 5 Đại lộ Lenin, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.

2. Mục tiêu công việc

Lựa chọn đơn vị có đủ năng lực Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 24 tháng năm 2026-2028.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1. Nhân lực

3.1.1. Yêu cầu kỹ thuật

- Đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm và Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Chương III.

3.1.2. Mô tả vị trí công việc

Theo sự phân công của phòng điều dưỡng, đảm bảo phục vụ công tác vệ sinh môi trường Bệnh viện với tổng diện tích xây dựng khoảng: 74.848 m²

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
Tòa nhà 7 tầng và Trung tâm Bệnh nhiệt đới					

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
1	Cấp cứu	3	0	03: làm theo ca (Ca1: từ 6h- 14h, Ca 2: từ 14h- 22h, Ca 3: từ 22h- 6h)	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng chụp X-quang, CT tại khoa cấp cứu, Phòng trực đồ vải khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Cầu thang bộ số 2 từ tầng 1 lên tầng 2 - Hành lang ngoài xung quanh khoa, nhà VSCC khoa cấp cứu - Cầu thang trượt đi từ khoa cấp cứu lên khoa gây mê - Ca 3: Hỗ trợ khoa chống độc sau 22h
2	Chống độc	2		02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang ngoài xung quanh khoa
3	Khám bệnh	4	4		<ul style="list-style-type: none"> - Đồ rác viện xanh - Hành lang đường xuống nhà ăn - Mái phía sau dọc tầng 2 - Khu vực khám yêu cầu
4	X- quang	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Phòng can thiệp mạch - Hành lang xung quang trong khoa, hành lang ngoài khoa. - Cầu thang bộ số 10 từ tầng 1 lên tầng 2
5	Ngoại Tổng hợp I	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang xung quanh khoa, đường xuống khoa kiểm soát nhiễm khuẩn
6	Vi sinh+ quản lý chất lượng+ phòng xét nghiệm tế bào	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thang bộ số 5, số 6, số 9 từ tầng 1 lên tầng 2 - Hành lang phía ngoài khoa: Từ chân cầu thang bộ số 4 đến cửa ngoài phòng trực lãnh đạo. - Nhà vệ sinh công cộng gần văn thư - Sảnh trước của khoa

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
					- Trước và trong cầu thang máy số 5- 6- 7- 8
7	Nội thận nhân tạo- lọc máu	3	1	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	- Hành lang dưới chân cầu thang bộ số 7 đến cửa kính giáp khoa vi sinh - Cầu thang bộ số 7, số 8 tầng 1 lên tầng 3 - Sảnh ngoài của khoa, hành lang xuống TT Bệnh nhiệt đới
8	TT Bệnh nhiệt đới + Khoa sinh học phân tử	7	5	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	
9	Kiểm soát nhiễm khuẩn và giải phẫu bệnh	1	1		- Hành lang từ khoa kiểm soát nhiễm khuẩn đến khu nhà ăn
10	Phòng CSHT và TTB	1	1		-Các phòng chức năng khoa Dinh dưỡng
11	Thăm dò chức năng	2	2		- Phòng kế hoạch tổng hợp, Hội trường giao ban trực tuyến, TT đào tạo- chỉ đạo tuyến, Hội trường 3, Hội trường 4. - Đồ rác viện hoa - Cầu thang bộ số 3 từ tầng 1 lên tầng 2 - Hành lang từ chân cầu thang bộ số 4 đến hành lang ngoài xung quanh khoa - Sảnh cầu thang máy sảnh chính, phía trong cầu thang máy số 1-2-3-4
12	Khu vực hành chính	1	1		- Sảnh chính và cầu thang cuốn. - Cầu thang bộ số 4 , số 11 từ tầng 1 lên tầng 2, cầu thang bộ số 12 tầng 1 lên tầng 3 - Hội trường phòng tiếp dân, phòng photo bệnh viện,
13	Dược	1	1		- Hội trường tầng 2 và khu vực xung quanh hội trường, nhà VSCC hội trường

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
					<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thang bộ từ số 7-8- 9 từ tầng 2 lên tầng 3 - Hành lang phía ngoài khoa, mái nhà cầu sang Trung tâm Bệnh nhiệt đới. - Trước, trong cầu thang máy số 7-8
14	Da liễu	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang từ cửa khoa đến đường xuống TT Bệnh Nhiệt Đới.
15	Ngoại Tiết niệu	2	2		<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang ngoài xung quang khoa, mái ngoài khoa
16	Huyết học truyền máu và khoa hóa sinh	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang ngoài xung quanh khoa, hành lang từ chân cầu thang số 4 đến hành lang trước cửa vào khoa hồi sức tích cực, trước và trong cầu thang máy số 5-6 tầng 2 - Cầu thang bộ số 3 từ tầng 2 lên tầng 3
17	Gây mê hồi sức	6	4	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h).	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thang bộ số 11 tầng 2 lên 3
18	Hồi sức tích cực	3	1	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h).	<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang từ cửa khoa đến nhà vệ sinh công cộng của khoa, nhà vệ sinh công cộng của khoa - Cầu thang bộ số 2 từ tầng 2 lên tầng 3. - Mái tầng 2 trước khoa
19	Hồi sức tích cực- ngoại khoa	4	2	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h).	<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang ngoài xung quanh khoa - Cầu thang bộ số 4- số 5 từ tầng 2 lên tầng 3, - Nhà vệ sinh công cộng ngoài khoa - Cầu thang bộ số 6 từ tầng 2 lên tầng 3 - Phòng thanh toán tầng 2 - Khu vực ghép tạng và nhà vệ sinh khu vực ghép tạng. - Hành lang phía ngoài khoa, phía ngoài khu vực ghép tạng.
20	Răng hàm mặt	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang ngoài xung quanh khoa, hành lang từ cửa khoa đến trước cửa Bồng, sảnh cầu thang máy tầng 3 số 1,2,3,4

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
					- Phòng trả đồ vải tầng 3 - Cầu thang bộ số 3- 4 từ tầng 3 lên tầng 4
21	Ngoại tiêu hóa	2	2		- Hành lang ngoài xung quanh khoa , nhà vệ sinh công cộng của khoa
22	Chấn thương đơn nguyên 1	2	2		- Hành lang ngoài xung quanh khoa , mái ngoài khoa - Cầu thang bộ số 9 từ tầng 3 lên tầng 4 - Sảnh cầu thang máy số 7-8 tầng 3
23	Phẫu thuật thẩm mỹ+ đơn nguyên 2 chấn thương	1	1		- Hành lang ngoài xung quanh khoa thẩm mỹ, đơn nguyên 2 khoa chấn thương, nhi sơ sinh - Cầu thang bộ số 5- 6 từ tầng 3 lên tầng 4 - Phòng thanh toán tầng 3, phòng công nghệ thông tin, nhà vệ sinh công cộng trước phòng công nghệ thông tin.
24	Phẫu thuật thần kinh- cột sống+ Khoa Bỏng	3	3		- Hành lang ngoài xung quanh khoa, hành lang từ khoa đến điểm giao nhau với hành lang ngoài khoa răng hàm mặt - Cầu thang bộ số 2 tầng 2 lên 3, Cầu thang bộ số 10 tầng 3 lên 4 - Sảnh cầu thang máy số 5-6 tầng 3
25	Ngoại gan mật	1	1		Hành lang ngoài khoa
26	Nhi sơ sinh+ TT Hỗ trợ sinh sản	1	1		Hành lang ngoài khoa, Nhà vệ sinh công cộng của khoa và khoa sản
27	Sản Phụ	3	1	02 người làm theo ca: (ca 1: 6h- 14h, ca 2: 14h- 22h)	Cầu thang bộ số 11- 12 từ tầng 3 lên tầng 4. Mái quây tạp hóa, quây thuốc tầng 3
28	Tai mũi họng	1	1		Cầu thang từ tầng 4 lên tầng 5 số 5-6-9. làm mái ngoài khu vực của khoa
29	Phục hồi chức năng	1	1		- Cầu thang bộ xung quanh khoa số 12 từ tầng 4 lên tầng 5, làm mái ngoài khu vực của khoa - Sảnh chính cầu thang máy số 1,2,3,4 tầng 3

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
30	Nội tiêu hóa	2	2		Cầu thang bộ xung quanh khoa số 3-4-10-11 từ tầng 4 lên tầng 5, làm mái ngoài khu vực của khoa
31	Thần kinh	3	3		<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thang bộ số 3-4-10 từ tầng 5 lên tầng 6 - Cầu thang bộ số 5- 6-9 từ tầng 5 lên tầng 6 - Sảnh cầu thang máy số 1,2,3,4 tầng 5
32	Trung tâm đột quỵ				
33	Y học cổ truyền	1	1		Cầu thang bộ số 11-12 từ tầng 5 lên tầng 6, nhà vệ sinh công cộng tại khoa
34	Tim mạch 1 và tim mạch 2	3	3		Cầu thang bộ từ xung quanh khoa từ tầng 6 lên tầng 7, sảnh cầu thang máy số 1,2,3,4 tầng 6
35	Phẫu thuật tim mạch lồng ngực	1	1		Cầu thang bộ số 11-12 từ tầng 6 lên tầng 7
36	Cơ xương khớp	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thang bộ xung quanh khoa - Mái tầng 7 khu vực khoa quản lý
37	Miễn dịch- dị ứng lâm sàng	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Hành lang khoa đến sảnh chính thang máy tầng 7, Khu vực từ phòng hành chính khoa nội hô hấp đến phòng thủ thuật vòng qua khoa miễn dịch - dị ứng lâm sàng - Cầu thang bộ xung quanh số 3-4 tầng 7 đi lên - Mái tầng 7 khu vực khoa quản lý
38	Nội tiết- ĐTĐ	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thang bộ số 5, số 9 tầng 7 đi lên. - Mái tầng 7 khu vực khoa quản lý
39	Nội hô hấp	1	1		<ul style="list-style-type: none"> - Cầu thang bộ xung quanh số 10 tầng 7 đi lên. - Mái tầng 7 khu vực khoa quản lý
Tòa nhà Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ					
40		2	2		Cầu thang bộ, cầu thang máy đi lên khoa. Khu vực tầng 5 đi lên trên

STT	Khoa/vị trí	Số lượng người	Phân bố thời gian làm việc		Vị trí làm thêm
			Làm hành chính	Làm ca	
	Huyết học lâm sàng+ Khoa mắt				
41	Tầng 1- Tòa nhà ban bảo vệ+ vật tư	1	1		Cầu thang bộ, cầu thang máy đi lên khoa, hành lang lên xuống trung tâm dịch vụ
42	Nội A- lão khoa	2	2		- Cầu thang bộ, cầu thang máy đi lên khoa. - Mái giao giữa khoa Khám bệnh và toàn nhà Ban bảo vệ sức khỏe.
42					
43	Ngoại cảnh	3	3		- Ngoại cảnh trong toàn viện, khu vực phía ngoài trước bệnh viện bao gồm cả vỉa hè, khu vực trước nhà đại thể, khu tập kết rác, đường đi vào cổng số 4
44	Vận hành máy	2	2		Chạy máy đánh sàn, thực hiện vệ sinh tại hành lang và các sảnh, khoa gây mê, hồi sức
45	Định kỳ	3	3		- Lau quét đảo chiều, quét trần và kính, tường >3 mét, các vị trí cao khác > 3 mét , - Sắp xếp vào các vị trí khi có người nghỉ; - Tăng cường các khoa khi có yêu cầu đột xuất.
46	Vận chuyển rác	6	6		Làm sạch tầng hầm
47	Vệ sinh ngoài giờ khu vực công cộng	4		4 người làm từ 16h- 22h	- Thu gom, vận chuyển rác các khu vực công cộng tại khu nhà 7 tầng và tòa nhà Ban bảo vệ sức khỏe CB Tỉnh. - Làm sạch tất cả khu vực nhà vệ sinh công cộng trong bệnh viện - Làm vệ sinh khi có sự cố phát sinh - Vệ sinh trong các thang máy.
48	Quản lý	2	2		
49	Dự Phòng	5			
Tổng		105	79	21	

3.2. Kế hoạch công việc thực hiện.

a. Phạm vi chiều cao dưới 3m

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú		
			Hàng ngày		Tuần	Tháng			
1	Hành lang lối đi công cộng	Thu gom rác nổi	x	x	x	x		Và khi bẩn	
		Đánh sàn bằng máy đánh sàn chuyên dụng	x	x					
		Lau sàn bằng cây lau ướt	x	x					Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau khô	x	x					Và khi bẩn
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x					và khi đầy
		Lau hệ thống kính hành lang thấp dưới 03 m	x						
		Lau các biển báo, bình chữa cháy, bảng công tắc đèn	x						
		Lau tường (Làm sạch vách tường, chân tường, vết ố, bẩn...)	x				x		
		Xử lý các vết mốc tường						x	
		Lau vết bẩn, ố bám trên sàn	x				x		
		Lau ghế chờ, khu vực lan can	x				x		
		Quét mạng nhện trần, tường, lồng bảo vệ đèn.						x	Và khi bẩn
		Lau hóa chất trần kim loại bằng cây lau ẩm						x	Và khi bẩn
		Lau cửa kính chính, cửa chớp, cửa sổ và các kệ cửa sổ	x						
		Vệ sinh thùng đựng rác thải	x						Và khi bẩn
		Vệ sinh, thu gom rác chậu cây cảnh	x						
		Lau quạt làm mát, quạt hút gió: Tháo, làm sạch, lắp quạt						x	và khi bụi bẩn
Lau hệ thống kính hành lang trên 03 m						x			

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)					Ghi chú		
			Hàng ngày		Tuần	Tháng				
		Làm sạch cửa kính phía ngoài					x			
		Vệ sinh tổng thể					x			
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên							
2	Cầu thang bộ	Quét mạng nhện tường, trần						x	Và khi bản	
		Hệ thống cửa kính, cửa chớp	x					x	Và khi bản	
		Tẩy các vết bẩn trên sàn, tường, cầu thang	x				x			
		Lau sạch các vết bám trên bậc cầu thang	x				x			
		Lau sạch tay vịn, song chắn cầu thang	x				x			
		Vệ sinh thùng đựng rác thải	x						Và khi bản	
		Thu gom rác nổi bằng chổi	x	x					Và khi bản	
		Lau sàn bằng cây lau sàn ướt	x	x					Và khi bản	
		Lau sàn bằng cây lau sàn khô	x	x					Và khi bản	
		Lau các biển báo, bình chữa cháy, biển chỉ dẫn, quạt hút	x							
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x						
		Đánh bóng sàn cầu thang định kỳ							x	
		Xử lý các vết mốc tường							x	
		Vệ sinh tổng thể						x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên							
3	Cầu thang máy	Tẩy các vết dơ trên sàn, tường, góc thang máy	x						Và khi bản	
		Thu gom rác nổi bằng chổi	x	x						
		Lau sàn bằng cây lau sàn ướt	x	x						
		Lau sàn bằng cây lau sàn khô	x	x						

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú		
			Hàng ngày		Tuần	Tháng			
		Lau hệ thống cửa và rãnh cửa	x	x					
		Vệ sinh trần, thành cầu thang máy, bảng điều khiển bằng hóa chất	x	x			x		
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x					
		Vệ sinh tổng thể					x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên						
4	Nhà vệ sinh công cộng	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao					x	Và khi bẩn	
		Lau hóa chất trần kim loại bằng cây lau âm					x	Và khi bẩn	
		Lau hệ thống kính chiếu sáng và kệ ô thoáng					x		
		Lau hệ thống quạt thông gió					x		
		Vệ sinh tường, chân tường, trần	x						
		Thu gom rác nổi	x	x					Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau sàn chuyên dụng	x	x					Và khi bẩn
		Lau hệ thống các thiết bị vệ sinh: Bồn cầu, bồn tiểu nữ, bệ tiểu nam, bồn rửa tay, gương...	x	x					Và khi bẩn
		Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp	x						
		Lau các biển chỉ dẫn, biển báo	x						
		Khử mùi, tiệt trùng bằng hóa chất chuyên dụng	x	x	x	x			Và khi bẩn
		Cọ rửa thùng rác, thay túi đựng rác	x	x					Và khi bẩn
		Tẩy vết ô của nhà vệ sinh, sàn						x	
		Thay mới giấy lau tay, xà phòng	x						
		Thông tắc cống (nếu đơn giản)	Khi cần thiết						

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú		
			Hàng ngày		Tuần	Tháng			
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x					
		Xử lý các vết mốc tường					x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên						
5	Khu vực phòng bệnh thường	Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, rèm cửa	x						
		Quét mạng nhện tường, trần thạch cao, các lồng bảo vệ bóng đèn						x	Và khi bản
		Lau hóa chất trần kim loại bằng cây lau ẩm						x	Và khi bản
		Thu gom rác nổi bằng tải ẩm	x	x					Và khi bản
		Lau sàn phòng bệnh bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x					Và khi bản
		Lau tủ đầu giường bệnh nhân	x						Và khi bệnh nhân ra viện
		Lau giường bệnh nhân						x	Và khi bệnh nhân ra viện, chuyển khoa, khi cần
		Lau quạt làm mát: Tháo, làm sạch, lắp quạt						x	và khi bụi bản
		Làm sạch nhà vệ sinh	x	x					Và khi bản, hôi
		Tẩy vết ố, bản của phòng bệnh, nhà vệ sinh						x	Và khi cần
		Vệ sinh mái ngoài của khoa	x	x					
Lau bồn rửa tay, gương (nếu có)	x	x					Và khi bản		

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú	
			Hàng ngày		Tuần	Tháng		
		Vệ sinh thùng rác, thay túi đựng rác	x	x			Và khi cần	
		Khử mùi, tiệt trùng bằng hóa chất chuyên dụng	x	x				
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x				
		Vệ sinh tổng thể				x		
		Xử lý các vết mốc tường					x	
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên					
6	Khu vực phòng bệnh chăm sóc đặc biệt, cấp cứu	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao					x	Và khi bẩn
		Lau hóa chất trần kim loại bằng cây lau ẩm					x	Và khi bẩn
		Thu gom rác nổi bằng tải ẩm	x	x				Và khi bẩn
		Lau sàn bằng cây lau sàn và hóa chất chuyên dụng	x	x				Và khi bẩn
		Lau tủ đầu giường bệnh nhân	x					Và khi bệnh nhân ra viện, chuyển khoa, khi cần
		Lau giường, cáng bệnh nhân	x					Và khi bệnh nhân ra viện, chuyển khoa, khi cần
		Đổ dịch, khử mùi, khử trùng bình hút	x					Khi có dịch
		Đánh cọ rửa dép đi trong phòng bằng xà phòng và dung dịch tiệt khuẩn	x					Ca 2 hoặc cuối ngày làm việc

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú	
			Hàng ngày		Tuần	Tháng		
		Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, rèm cửa	x					
		Lau các vết bẩn trên tường, chân tường	x					
		Làm sạch nhà vệ sinh (nếu có)	x	x				Và khi bẩn, hôi
		Xử lý các vết mốc tường					x	
		Quạt treo tường, quạt đảo trần nhỏ, quạt thông gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt					x	và khi bụi bẩn
7	Khu vực phòng bệnh chăm sóc đặc biệt, cấp cứu	Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x				
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x				Và khi cần
		Vệ sinh tổng thể					x	
		Xử lý các vết mốc tường					x	
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên					
8	Phòng mổ, phòng đẻ, phòng thủ thuật	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao, lồng bảo vệ bóng đèn. Lau hóa chất trần kim loại,					x	Và khi bẩn
		Thu gom rác nổi bằng tải ẩm	x	x	x	x		
		Xử lý các vết mốc tường					x	
		Lau sàn bằng cây lau sàn và hóa chất chuyên dụng	x	x	x	x		
		Lau cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp	x					
		Đánh sàn của lối đi công công bằng máy chuyên dụng (nhà mổ)	x					

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú		
			Hàng ngày		Tuần	Tháng			
		Quạt treo tường, quạt đảo trần nhỏ, quạt thông gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt					x		
		Vệ sinh phòng sau mỗi ca mổ/ca đẻ/ca thủ thuật: Thu gom rác và thay túi đựng rác, tải mặt sàn đến tường, đổ dịch bình hút và khử khuẩn bình, thu gom đồ vải và áo phẫu thuật viên	x	x	x	x			
		Làm sạch , khử mùi nhà vệ sinh	x	x				Và khi bản, hồi	
		Vệ sinh giá để dụng cụ vô khuẩn tại phòng để dụng cụ vô khuẩn	x						
		Vệ sinh giá để giày, dép tại phòng thay đồ của PTV, phòng đẻ	x						
		Đánh cọ rửa dép đi chuyên dụng trong các phòng bằng xà phòng và dung dịch tiệt khuẩn	x					Ca 2 làm vào cuối ngày làm việc	
		Vệ sinh , khử khuẩn cáng/ bàn đẻ	x					Và khi bản	
		Làm sạch sàn khu vực ngoài các phòng mổ, khu vực rửa tay, khử khuẩn dụng cụ	x	x	x	x			
9	Phòng mổ, đẻ, thủ thuật	Vệ sinh tại nơi tập kết rác, đồ vải bản	x	x	x	x			
		Vận chuyển rác, áo phẫu thuật viên đã sử dụng đến nơi tập kết rác của khoa	x	x	x	x			
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x					Và khi cần
		Vận chuyển rác tới nơi tập kết rác của bệnh viện	x	x	x				
		Xử lý các vết mốc tường							x

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú			
			Hàng ngày		Tuần	Tháng				
		Vệ sinh tổng thể					x			
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên							
10	Các phòng chức năng: văn phòng, hội trường, phòng học, phòng thanh toán, phòng nhân viên	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao, lồng bảo vệ bóng đèn. Lau hóa chất trần kim loại						x	Và khi bản	
		Tẩy các vết ố, bẩn bám trên sàn	x	x						Và khi bản
		Thu gom rác nổi	x	x						Và khi bản
		Lau sàn bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x						Và khi bản
		Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp, rèm cửa						x		
		Quạt làm mát, quạt hút gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt							x	
		Khử mùi, vệ sinh bằng hóa chất chuyên dụng	x	x						
		Xử lý các vết mốc tường							x	
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x						
		Lau bàn ghế, các tủ						x		
		Làm sạch, khử mùi, tiệt trùng nhà vệ sinh (nếu có)	x	x						và khi cần
		Vệ sinh bồn rửa tay, gương (nếu có)	x	x						
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x						
		Vệ sinh tổng thể							x	
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên							
11		Quét mạng nhện tường, trần thạch cao. Lau hóa chất trần kim loại						x	Và khi bản	

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)					Ghi chú	
			Hàng ngày			Tuần	Tháng		
	Phòng để dụng cụ, phương tiện	Tẩy các vết ố, bẩn bám trên sàn	x	x					Và khi bẩn
		Thu gom rác nổi	x	x					Và khi đầy
		Lau sàn bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x					Và khi bẩn
		Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp, rèm cửa					x		Và khi bẩn
		Quạt đảo trần, quạt hút gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt						x	
		Khử mùi, vệ sinh bằng hóa chất chuyên dụng	x	x					
		Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x					Và khi bẩn
		Lau bàn ghế, các tủ					x		
		Làm sạch, khử mùi, tiệt trùng nhà vệ sinh (nếu có)	x	x					và khi cần
		Vệ sinh bồn rửa tay, gương (nếu có)	x	x					
		Xử lý các vết mốc tường						x	
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x					
		Vệ sinh tổng thể					x		
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên						
12	Các phòng chuyên môn: phòng khám, phòng xét nghiệm, phòng khử trùng	Quét mạng nhện tường, trần thạch cao. Lau hóa chất trần kim loại					x	Và khi bẩn	
		Tẩy các vết ố, bẩn bám trên sàn	x	x					
		Thu gom rác nổi bằng chổi	x	x	x				
		Lau sàn bằng cây lau và hóa chất chuyên dụng	x	x	x				
		Lau cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp					x		
		Xử lý các vết mốc tường						x	

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)				Ghi chú		
			Hàng ngày		Tuần	Tháng			
		Lau quét treo tường, quét đảo trần, quét cây, quạt hút gió: tháo quạt, làm sạch, lắp quạt					x		
		Khử mùi, vệ sinh bằng hóa chất chuyên dụng	x	x					
13	Các phòng chuyên môn: phòng khám, phòng xét nghiệm, phòng khử trùng	Vệ sinh thùng rác và thay túi đựng rác	x	x					
		Làm sạch, khử mùi, tiệt trùng nhà vệ sinh (nếu có)	x	x	x				
		Vệ sinh bồn rửa tay, gương (nếu có)	x	x					
		Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định	x	x					
		Vệ sinh tổng thể						x	
		Xử lý các vết mốc tường							x
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên						
14	Khu vực ngoại cảnh	Quét, thu gom rác, vận chuyển rác ở sân trước, sân sau, sân trước nhà tang lễ, các đường đi xung quanh tòa nhà tới nơi quy định	x	x					
		Thu gom rác và vận chuyển rác tại viện hoa, viện xanh	x	x					
		Nhặt rác, lá rụng ở bồn cây, tiểu cảnh.	x	x					
		Thu gom rác, làm sạch các bậc tam cấp	x	x					
		Vệ sinh các thùng rác, nơi tập kết rác bệnh viện	x	x					Và khi bản
		Thu gom rác, làm sạch khu vực phía ngoài bệnh viện : vỉa hè từ cổng số 1 đến cổng số 4 của bệnh viện, đường đi	x	x					x

TT	Khu vực được vệ sinh	Nội dung công việc	Tần suất (số lần tối thiểu)					Ghi chú
			Hàng ngày			Tuần	Tháng	
		cổng số vào nhà tang lễ, bãi đậu xe ô tô của người nhà, nhà thuốc bệnh viện						
15	Khu vực tầng hầm và khu vực đổ rác	Đánh sàn tầng hầm bằng máy chuyên dụng					x	
		Vệ sinh sàn của tầng hầm	x	x				
		Vệ sinh các hòng đồ rác trên khoa	x	x				
		Vận chuyển rác từ hòng rác về nơi tập kết rác	x	x				
		Vệ sinh hòng rác dưới tầng hầm	x	x				
		Thu gom rác nổi tại tầng hầm	x	x				
16	Khu vực tầng hầm và khu vực đổ rác	Khử mùi , tiệt trùng tầng hầm	x	x				Và khi có mùi hôi
		Vệ sinh tổng thể					x	
		Kiểm tra và làm sạch suốt thời gian làm việc	Thường xuyên					
17	Xe vận chuyển cấp cứu	Quét dọn vệ sinh và làm sạch	x					Vào mỗi buổi sáng và sau khi vận chuyển người bệnh tử vong
		Khử mùi, tiệt trùng bằng hóa chất	x					
18		Lau kính, lau tường ốp phía ngoài tòa nhà 07 tầng, tòa nhà ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh, Trung tâm Bệnh nhiệt đới.						01 năm/01 lần
19		Khắc phục các sự cố về công tác vệ sinh, xử lý chất thải						Khi có sự cố, khi bệnh viện yêu cầu

b. Phạm vi yêu cầu đối với công việc lau kính trên cao ngoài tòa nhà (Trên 3m)

Stt	Khu vực thi công	Nội dung công việc phải làm
1	Khu vực mặt hông nhà 7 tầng (Phía khoa Nội thận)	<ul style="list-style-type: none"> - Loại bỏ mạng nhện - Làm sạch bề mặt bằng hóa chất chuyên dụng
2	Khu vực mặt hông nhà 7 tầng (Từ khoa cấp cứu đến khoa Nội A)	
3	Khu vực mặt trước nhà 7 tầng (Khoa cấp cứu)	
4	Khu vực mặt trước nhà 7 tầng (Sảnh trước + Nội thận)	
5	Tòa nhà ban bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	
6	Trung tâm bệnh nhiệt đới	

3.3. Chất lượng đầu ra của dịch vụ.

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
1. Sảnh ra vào, sảnh chờ, hành lang, cầu nối các tòa nhà	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Sàn được phủ bằng vinyl không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Kính/Cửa sổ	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.5. Thiết bị/Nội thất	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.7. Lan can	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
2. Nhà vệ sinh	
2.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn
2.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	- Không có bụi, bùn đất và vết bẩn

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
2.3. Vách ngăn/Tường	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
2.4. Bảng kính/Cửa sổ	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
2.5. Gương	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
2.6. Thiết bị/Nội thất	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
2.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
2.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn - Vòi nước không có vết bẩn - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước
2.9. Bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Lòng bồn cầu không có vết bẩn - Không có mùi hôi - Không xuất hiện cạnh đá vôi - Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.10. Nắp bồn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
2.11. Thiết bị xả nước	<ul style="list-style-type: none"> - Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiêu nam không có bụi và vết bẩn - Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ không có vết bẩn hoặc bụi.
2.12. Phòng tắm: 2.12.1. Thiết bị vòi tắm 2.12.2. Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước 2.12.3. Tường phòng tắm	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
2.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
2.14. Nơi treo giấy vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
2.15. Thùng rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Thùng rác được thay túi rác hàng ngày. - Bên ngoài thùng rác được cọ rửa thường xuyên.
3. Thang máy, thang bộ	

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
3.1. Sàn/Tường/Cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Sàn không có bụi - Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
3.2. Góc thang và đèn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi
3.3. Ray trượt cửa thang máy	<ul style="list-style-type: none"> - Không có các mảnh vụn
3.4. Lan can tay vịn thang bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Không có mạng nhện, không có bụi
4. Các phòng làm việc, buồng bệnh, buồng khám, buồng thủ thuật	
4.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
4.2. Sàn	<ul style="list-style-type: none"> - Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, vết máu... - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn - Sàn được phủ bằng vinyl không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
4.3. Tường/Vách ngăn/Trần nhà	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện - Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
4.4. Kính/Cửa sổ	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
4.5. Thiết bị/Nội thất	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
4.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
4.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi và vết bẩn
4.8. Thùng đựng giấy rác	<ul style="list-style-type: none"> - Không có rác bừa bãi trên nền nhà - Thùng rác được rửa thường xuyên. - Bên ngoài nắp thùng không có bụi và vết bẩn.
5. Trần nhà	
5.1. Thiết bị chiếu sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.2. Lỗ thông hơi	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
5.3. Tấm trần/quạt trần	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi, mạng nhện
5.4. Ống dẫn	<ul style="list-style-type: none"> - Không có bụi
6. Chậu cây, bồn cây	<ul style="list-style-type: none"> - Không có đầu mẫu thuốc lá - Không có rác và mảnh vụn

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
	- Định kỳ tĩa bớt cành cây.
7. Mặt tiền bên ngoài	
7.1. Tường	- Không có chất bẩn không làm sạch được
7.2. Bề mặt kính	- Không có chất bẩn không làm sạch được
8. Mái nhà	
8.1. Bề mặt mái nhà	- Không có cát, rác, mảnh vụn
8.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát, rác, mảnh vụn
8.3. Rãnh nước	- Không có cát, rác, mảnh vụn
9. Khu vực đường đi, bãi đậu xe, sân, vỉa hè đi bộ	- Không có cát, rác, mảnh vụn - Khô ráo
10. Khu vực ngoại cảnh	- Không có rác - Không có lá và cành khô
11. Đường thoát nước	- Không có cát, đất, rác
12. Khu vực tập kết rác, cửa thoát rác	- Sắp xếp gọn gàng khi tập kết rác - Không có rác và mảnh vụn rơi vãi - Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường - Không có mùi hôi
13. Thùng rác	- Không có mùi hôi - Hàng ngày phải thu gom rác trong thùng đưa về nơi tập kết. Không để rác đầy quá 2/3 thùng. - Không có vết bẩn ngoài thùng
14. Thời gian làm việc	- Nhân viên được bố trí làm tất cả các ngày, cụ thể: - Hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6: bố trí 100% nhân lực - Thứ 7, chủ nhật, lễ tết: bố trí 50% nhân lực - Đối với các khu vực làm ca: bố trí ca theo mô tả vị trí công việc (mục 1.2) - Đối với khu vực hành chính: bố trí làm từ 6h đến 16h có nghỉ trưa. - Đối với làm ngoài giờ các khu vực công cộng: bố trí từ 16h đến 22h.

Danh mục dịch vụ	Yêu cầu về chất lượng
15. Việc thực hiện các nội quy, quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ đầy đủ mọi nội quy, quy chế, quy trình làm sạch tại Bệnh viện. - Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn phòng cháy chữa cháy.
16. Trang thiết bị bảo hộ, công cụ, dụng cụ làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên mặc đồng phục, đeo biển tên theo quy định trong suốt thời gian làm việc - Được trang bị dụng cụ, công cụ hỗ trợ đầy đủ. - Có sổ sách ghi chép, báo cáo định kỳ khi yêu cầu.

3.4. Máy móc dùng trong vệ sinh bệnh viện

3.4.1 Yêu cầu chung

- Có đầy đủ máy móc thiết bị chuyên dụng phục vụ dịch vụ vệ sinh công nghiệp như máy đánh sàn ngói lá, máy đánh sàn liên hợp tự động, máy đánh sàn đơn, máy phun rửa áp lực, máy hút bụi, máy giặt, máy sấy.

- Máy móc thiết bị, dụng cụ làm sạch đảm bảo đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ cho công việc làm sạch hàng ngày tại bệnh viện, máy móc thiết bị, dụng cụ làm sạch dùng cho công việc vệ sinh làm sạch phải có tài liệu chứng minh về nguồn gốc xuất xứ, với thiết bị máy móc dùng cho công việc vệ sinh làm sạch.

- Máy móc còn mới, còn khấu hao và sử dụng tốt. Nhà thầu chứng minh năng lực bảo trì thiết bị (Bao gồm khả năng thay thế, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thiết bị đảm bảo 100% thiết bị vận hành tốt trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian khắc phục/ thay thế sửa chữa không quá 48h)

3.4.2 Yêu cầu cụ thể

STT	Tên máy	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Robot vệ sinh công nghiệp tự	<ul style="list-style-type: none"> +Chiều cao $\geq 800\text{mm}$ +Trang bị tối thiểu các cảm biến: LiDAR, chống va chạm. +Thời gian sạc đầy ≤ 3.5 giờ +Thời gian hoạt động: Chà sàn ≥ 2.5 giờ; lau bụi ≥ 6 giờ 	Máy	02

STT	Tên máy	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	động lau và chà sàn.	+Hiệu suất làm sạch $\geq 500\text{m}^2/\text{giờ}$; tốc độ làm sạch tối đa $\geq 1\text{m}/\text{giây}$ +Dung tích bồn chứa nước sạch ≥ 22 lít +Dung tích bồn chứa nước thải ≥ 20 lít -Trạm sạc có khả năng cấp nước sạch, đổ nước bẩn, sử dụng điện 220v		
2	Máy đánh sàn liên hợp đa năng có ghé lái, loại công suất cao	- Công suất làm sạch $\geq 4200\text{m}^2/\text{h}$ công suất bàn chải $\geq 450\text{W}$, công suất mô tơ hút $\geq 450\text{W}$, 2 chổi đường kính $\geq 41\text{cm}$. Tốc độ bàn chải/bàn gắn phốt ≥ 225 vòng/phút. Áp lực chải chải, bàn gắn phốt: $\geq 36/54/73$ kg. Dung tích bình chứa dung dịch $\geq 110\text{L}$, dung tích bình chứa chất thải $\geq 110\text{L}$. Độ ồn ≤ 67 dB. Hoặc cấu hình tương đương - Cơ chế lái: ngồi lái. Chạy bằng ắc quy $\geq 24\text{V}$	Cái	02
3	Máy đánh sàn liên hợp đa năng loại đẩy tay	- Công suất làm sạch ≥ 1600 m ² /h, công suất bàn chải $\geq 450\text{W}$, công suất mô tơ hút $\geq 450\text{W}$, dung tích bình chứa dung dịch $\geq 40\text{L}$, dung tích bình chứa chất thải $\geq 40\text{L}$. Độ ồn ≤ 67 dB. - Cơ chế lái: đẩy tay. Chạy bằng ắc quy $\geq 24\text{V}$	Cái	01
4	Máy đánh sàn đơn	- Công suất mô tơ $\geq 450\text{W}$, tốc độ bàn chải ≥ 170 vòng/ phút, dùng điện 220V. Công suất làm sạch $\geq 180\text{m}^2/\text{giờ}$. Đường kính bàn chải $\geq 40\text{cm}$. Dung tích bình dung dịch $\geq 10\text{L}$. Độ ồn $\leq 60\text{dB}$	Cái	02
5	Máy hút bụi	- Công suất mô tơ $\geq 3000\text{W}$, dung tích bình chứa $\geq 70\text{L}$, điện áp 220v/50Hz, lưu lượng khí $\geq 8000\text{L}/\text{phút}$, độ ồn $\leq 75\text{dBA}$	Cái	02
6	Máy Phun áp lực cao	- Motor tự động: $\geq 3\text{KW}$ - Áp lực làm việc: $\geq 30-110$ bar - Lưu lượng nước: ≤ 720 lít/giờ - Bình đựng dung dịch: $\geq 7,5\text{l}$ - Đặc điểm: Ống áp lực, súng phun, đầu phun lựa chọn áp suất cao/ thấp và điều chỉnh góc phun	Cái	02
7	Máy giặt	Khối lượng giặt $\geq 10\text{kg}$ - Loại Digital inverter - Tốc độ vắt ≥ 1400 vòng/phút - Chống rung, chống ồn	Cái	02
8	Máy sấy	Khối lượng sấy $\geq 10\text{kg}$	Cái	01

STT	Tên máy	Tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Loại Inverter - Nhiệt độ sấy tối đa $\geq 65^{\circ}\text{C}$		
9	Xe làm vệ sinh đa năng	Xe 3 tầng KT: 114 x 51 x 98cm ± 5 bao gồm túi đựng rác có nắp đậy	Cái	75
10	Ắc quy máy đánh sàn đa năng có ghế lái	Điện áp $\geq 6\text{V}$, Dung lượng $\geq 240\text{Ah}$	Cái	8
11	Ắc quy máy liên hợp tự động	-Điện áp $\geq 12\text{V}$, Dung lượng $\geq 150\text{Ah}$	Cái	4

3.4.3. Bảo hộ lao động, dụng cụ, vật tư tiêu hao

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng tối thiểu sử dụng trong 24 tháng
1	Khung cho tấm lau (cây lau)	Cái	230
2	Tải lau sàn có phân màu theo các vùng vệ sinh (2364 đỏ, 2880 vàng, 720 xanh, 720 trắng)	Cái	6684
3	Cây gạt nước sàn	Cái	260
4	Cây cọ bồn cầu	Cái	1676
5	Chổi cước	Cái	744
6	Chổi chít cán dài (chổi đót)	Cái	444
7	Hốt rác cán dài	Cái	296
8	Cây gạt kính cầm tay	Cái	148
9	Cây gạt kính cán dài	Cái	16
10	Gắp rác	Cái	130
11	Dũa sàn inox	Cái	130
12	Chổi quét mạng nhện cán dài	Cái	130
13	Chổi thanh hao cán dài	Cái	240

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng tối thiểu sử dụng trong 24 tháng
14	Bình xịt nhựa đựng hóa chất	Cái	272
15	Khăn lau kính	Cái	924
16	Khăn lau các loại	Kg	264
17	Phớt cọ xanh (miếng nhám xanh)	Miếng	2640
18	Cốc đựng hóa chất có chia vạch	Cái	116
19	Găng tay cao su	Đôi	3264
20	Bảo hộ lao động (ủng, giày, đồng phục)	Bộ	230
21	Khẩu trang y tế	Hộp/50 cái	1650
22	Vòi nước	Mét	100
23	Thang nhôm	Cái	4
24	Biên báo sàn ướt	Cái	67
25	Dây điện 2*2,5 mm	Mét	120
26	Áo mưa	Bộ	58
27	Cuốc	Cái	4
28	Kìm	Cái	4
29	Kéo	Cái	4
30	Búa đinh	Cái	4
31	Liềm	Cái	4
32	Dao chặt cây	Cái	4
33	Can đựng hóa chất (2 lít)	Cái	225

3.4.4. Hóa chất

- Hóa chất có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng được ghi rõ trên bao bì sản phẩm. Có tài liệu công bố rõ ràng thành phần, tác dụng, chỉ định của nhà sản xuất. Hóa chất của nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
- Hoá chất, chế phẩm khử khuẩn sử dụng phải đúng theo quy định của Bộ Y tế.
- Hóa chất sử dụng phù hợp bề mặt vật liệu cần vệ sinh tại Bệnh viện, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có mùi thơm dễ chịu, kéo dài tuổi thọ các bề mặt và phải có chứng nhận của nơi sản xuất.
- Hóa chất làm sạch nhà vệ sinh cung cấp tài liệu chứng minh khả năng diệt khuẩn

- Số lượng hóa chất sử dụng cho công trình phải đáp ứng đủ số lượng cho diện tích Bệnh viện .
- Hóa chất có thể thay đổi theo yêu cầu của đơn vị chủ quản.

TT	Loại hóa chất	ĐVT	Số lượng tối thiểu sử dụng trong 24 tháng
1	Hóa chất làm sạch Lix hoặc tương đương	Lít	10560
2	Hóa chất lau kính Gif hoặc tương đương	Lít	1,320
3	Hóa chất tẩy bồn cầu Vim hoặc tương đương	Lít	2,400
4	Hóa chất làm sạch đa năng lau các bề mặt Sumo đa năng hoặc tương đương	Lít	1,584
5	Hóa chất tẩy rửa đậm đặc 200 ACI-CLEAN hoặc tương đương	Lít	60
6	Xà phòng Ô mô hoặc tương đương	Kg	2,400
7	Javen 10-12%	Lít	6,600
8	Tinh dầu sả, hoặc tinh dầu quế	Lít	60

3.5. Yêu cầu khác:

- Trong trường hợp trúng thầu, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của các nhân lực đã đăng ký theo E-HSMT với nhân lực thực tế khẳng định tính chính xác và năng lực của nhà thầu. Nếu chủ đầu tư phát hiện nhà thầu có hành vi không trung thực trong quá trình đấu thầu, nhà thầu sẽ phải chịu mọi trách nhiệm theo quy định của pháp luật về Đấu thầu. Tại thời điểm ký kết biên bản hoàn thiện hợp đồng, chủ đầu tư sẽ kiểm tra điều kiện đáp ứng năng lực kỹ thuật thực tế của nhà thầu, nhà thầu phải tập hợp đầy đủ nhân sự thực hiện cung cấp dịch vụ và hồ sơ nhân sự kèm theo đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT tại địa điểm cung cấp dịch vụ để thực hiện hợp đồng như cam kết. Trong trường hợp nhà thầu không thể huy động được đầy đủ nhân sự, hoặc nhân sự không đáp ứng E-HSMT thì nhà thầu được tính là không hoàn thành hợp đồng, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra và chấp nhận bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu cam kết có nguồn lao động sẵn sàng để thực hiện gói thầu, tuân thủ các quy định về sử dụng lao động và không phát sinh liên quan đến tranh chấp lao động trong suốt thời gian thực hiện gói thầu.

- Có cam kết về khả năng sẵn sàng huy động toàn bộ máy móc, dụng cụ, thiết bị, hóa chất để thực hiện gói thầu. Tại điểm ký kết biên bản hoàn thiện hợp đồng, nhà thầu phải tập hợp đầy đủ máy móc, trang thiết bị theo yêu cầu của E-HSMT và theo đúng máy móc nhà thầu đề xuất tại E-HSDT tại địa điểm cung cấp dịch vụ để đảm bảo sẵn sàng thực hiện hợp đồng. Trường hợp nhà thầu không thể huy động được máy móc, dụng cụ, thiết bị, hóa chất theo đúng E-HSDT đã đề xuất hoặc máy móc dụng cụ kiểm tra không hoạt động/ không đáp ứng E-HSMT thì nhà thầu được tính là không hoàn thành hợp đồng, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại gây ra và chấp nhận bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà thầu cam kết Máy móc còn khấu hao và sử dụng tốt. Trong trường hợp hỏng hóc thì thời hạn khắc phục tối đa 48h kể từ khi nhận được thông báo.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về an toàn lao động và sức khỏe người lao động trong thời gian làm việc tại Bệnh viện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

- Có Quy trình kiểm tra đánh giá chất lượng được minh họa bằng lưu đồ.
- Có tiêu chuẩn chất lượng đối với từng khu vực
- Nêu được quy trình làm sạch đúng phương pháp đối với từng khu vực.

2. Kế hoạch công tác

- Kế hoạch triển khai Dịch vụ vệ sinh làm sạch
- Có bảng bố trí nhân sự chi tiết cụ thể cho từng khu vực đảm bảo công tác làm sạch đạt yêu cầu.
- Nêu rõ phương án nhân sự dự phòng, giải quyết thay thế các trường hợp nghỉ trực, vắng đột xuất, không để xảy ra bị động về nhân sự.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Chủ đầu tư có thể đi kiểm tra bất cứ thời điểm nào trong giờ làm việc hàng ngày.

- Theo quy định pháp luật và thống nhất giữa các bên nêu rõ trong Hợp đồng
- Tất cả nội dung vi phạm sẽ được lập biên bản, làm cơ sở để chấm dứt hợp đồng hoặc giảm trừ thanh toán. Biên bản được lập theo từng vị trí làm việc
- Nhà thầu phải khắc phục các hậu quả do lỗi của nhân viên gây ra
- Vào bất kỳ thời điểm nào nếu Chủ đầu tư thông báo về việc chất lượng dịch vụ không đảm bảo, nhà thầu phải thực hiện dịch vụ bổ sung đối với những hạng mục không đảm bảo chất lượng ngay sau đó (*Có cam kết*).